

Số: 1885/QĐ-UBND

Nga Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:
Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh Thị trấn Nga Sơn,
huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số: 1551/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt BCKTKT, TKBVTC và dự toán công trình: Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình của Chủ tịch UBND Thị trấn Nga Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát dự án:

Dự án Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Báo cáo KTKT, TKBVTC và dự toán tại Quyết định số: 1551/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 với tổng giá trị phê duyệt là: 3.772.138.435 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.603.885.132	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	53.474.332	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	170.296.710	đồng
- Chi phí khác:	146.142.109	đồng
- Chi phí dự phòng:	298.340.152	đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính):	500.000.000	đồng

1.1. Quy mô đầu tư:

* Đường giao thông:

Quy mô đầu tư xây dựng: Đường phố nội bộ-Thiết kế tuân theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN104-2007. Gồm 4 đoạn:

- Đoạn 1: Km0-:-Km0+65,33m:

+ Tốc độ thiết kế: 40km/h;

+ Nền đường: Bn = 20,50m;

+ Mặt đường: Bm=10,50 m, dốc ngang mặt đường im=2%;

+ Hè đường: Bh=2x5m, dốc ngang hè đường ih=2%;

+ Dốc dọc lớn nhất: Imax=7%;

+ Chiều dài dốc tối đa: L=500m;

- Đoạn 2: Km0+65,33-:-Km0+100,57m:

+ Tốc độ thiết kế: 40km/h;

+ Nền đường: Bn = 18,20-20,50m;

+ Mặt đường: Bm=7,50-10,5m;

+ Vía hè : trái tuyến B=5,00, phải tuyến B=2,72-5,00m, i=2%;

+ Dốc dọc lớn nhất: Imax=7%;

+ Chiều dài dốc tối đa: L=500m;

- Đoạn 3: Km0+109,23-:-Km0+161,76m:

+ Tốc độ thiết kế: 40km/h;

+ Nền đường: Bn = 11,50m;

+ Mặt đường: Bm=7,50m;

+ Vía hè : B=2,00, i=2%;

+ Dốc dọc lớn nhất: Imax=7%;

+ Chiều dài dốc tối đa: L=500m;

- Đoạn 4: Km0+168,32-:-Km0+253,02m:

+ Tốc độ thiết kế: 40km/h;

+ Nền đường: Bn = 9,50m;

+ Mặt đường: Bm=7,50 m;

+ Vía hè: phải tuyến B=2,00, i=2%, trái tuyến chỉ ốp bó vĩa;

+ Dốc dọc lớn nhất: Imax=7%;

+ Chiều dài dốc tối đa: L=500m;

1.2. Giải pháp thiết kế:

a. Nền, mặt đường:

- + Thiết kế nền: Đắp nền đường bằng đất cấp 3 độ chặt yêu cầu $K=0,95$;
- + Taluy đắp 1/1,5m, taluy đào 1/1;
- + Vận chuyển đất thừa đổ đi tại chân núi xã Nga Giáp, cự ly vận chuyển 5km;

+ Thiết kế mặt đường: Được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm TCN211-06; Kết cấu như sau:

- + Mặt đường bê tông nhựa hạt trung dày 7cm;
- + Tưới nhựa thấm bảm TCN 1kg/m²;
- + Lớp móng trên cấp phối đá dăm dày 14cm;
- + Lớp móng dưới cấp phối đá dăm dày 16cm;
- + Lớp sát đáy móng đầm chặt K98 dày 30cm

b. Hệ thống thoát nước:

Mặt cắt ngang thủy lợi: BxH=0,8x1,1m.

Kết cấu của từng loại như sau:

- *Mương thủy lợi trên hè đường chiều dài L=230,0m:*

- + Bê tông lót đá 4x6, mác 100 dày 10cm;
- + Bê tông móng, thân rãnh đá 1x2 mác 200, dày 20cm;
- + Bê tông cốt thép tấm đan đá 1x2 mác 250, dày 10cm;
- + Đắp đất hoàn thiện độ chặt K95, bằng đất đắp tận dụng đất cấp 3;

- *Mương thủy lợi dưới lòng đường L=22,0m:*

- + Bê tông lót đá 4x6, mác 100 dày 10cm;
- + Bê tông cốt thép móng, thân rãnh đá 1x2 mác 200, dày 20cm;
- + Bê tông cốt thép tấm đan đá 1x2 mác 250, dày 18cm, bố trí lỗ để

thoát nước mặt đường;

- + Đắp đất hoàn thiện độ chặt K95, bằng đất đắp tận dụng đất cấp 3;

- *Hố thu nước mặt: Tổng 18 hố:*

- + Lót đá 4x6, mác 100 dày 10cm;
- + Bê tông móng, tường thân đá 1x2 mác 200, dày 15cm;
- + Bộ nắp thu nước composite (nắp 430x860), khung 530x960), tải trọng 125KN);

c. Hệ thống vỉa hè, cây xanh:

Tổng diện tích lát hè là: 1.338,08m², những vị trí lát hè bố trí bó hè với tổng chiều dài 64,04m; Chiều dài bó vỉa thẳng 441m, chiều dài bó vỉa cong 64,60m; Kết cấu cụ thể như sau:

* *Kết cấu lát hè:*

- + Lát hè bằng đá màu xanh xám bảm mặt, đục nhám, kích thước 300x300x40mm;

- + Dưới lớp cát vàng gia cố xi măng 6% dày 5cm.

* *Kết cấu bó vỉa:*

- + Bó vỉa bằng đá phiến bao gồm hai loại (loại I: KT 40x23x26, loại II: KT 100x23x26cm);

+ Dưới lớp bê tông lót móng đá 4x6 mác 100, dày 10cm;

d. Kết cấu hố trồng cây, cây xanh: Tổng 25 hố:

+ Bó vỉa bằng đá phiến, KT: 100x20x18cm;

+ Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100, dày 10cm;

+ Mua đất màu về để trồng cây sấu;

+ Trồng cây sấu, có đường kính từ 12-15cm, cao 4m-4.5m.

** Kết cấu khóa hè:*

+ Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100, dày 10cm;

+ Khóa hè xây bằng gạch bê tông vữa xi măng mác 75;

+ Trát bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

2. Lý do điều chỉnh:

- Bổ sung phần bóc phong hóa.

- Bổ sung công thoát nước ngang đường cống tròn D300 và cống bán khẩu độ 1m.

- Bổ sung Hoàn trả tường rào trường mầm non chiều dài L= 30m:

+ Đá dăm đệm dày 10cm

+ Móng đá xây vữa XM M75

+ Giàng móng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200

+ Tường xây gạch bê tông không nung tường 22cm, cứ khoảng cách 3 m bố 1 trụ.

- Các nội dung khác: Theo Quyết định số: 1551/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt báo cáo KTKT, TKBVTC và dự toán công trình: Nâng cấp, cải tạo đường Phạm Minh Thanh thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

TT	Hạng mục chi phí	Dự toán được duyệt theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn	Tổng mức đầu tư điều chỉnh (có dự toán thẩm định kèm theo)	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí xây dựng	2.603.885.132	3.352.556.063	+748.670.931
2	Chi phí QLDA	53.474.332	89.482.769	+36.008.437
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	170.296.710	274.435.941	+104.139.231
4	Chi phí khác	146.142.109	293.150.881	+147.008.772
5	Chi phí dự phòng	298.340.152	402.421.262	+104.081.110
6	Chi phí GPMB	500.000.000	500.000.000	-
	Tổng cộng	3.772.138.435	4.912.046.916	+1.139.908.481

(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm mười hai triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng)

Điều 2. Giao chủ đầu tư (UBND Thị trấn Nga Sơn) có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Tổ chức quản lý theo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng; Trưởng phòng Tài chính-KH; Chủ tịch UBND Thị trấn Nga Sơn; Giám đốc kho bạc nhà nước huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đ*

Nơi nhận:

- Như điều 3/QĐ;
- Đ/c Trần Ngọc Quyết PCT TT UBND huyện;
- Lưu VP, KT&HT.

al

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Quyết

